

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2022

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Thành.

2. Ông Dương Đăng An.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đỗ Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: ông Võ Hữu Lục – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2022/TLST- HNGĐ ngày 11/02/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-DS ngày 08/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà **Phạm Thị Nh**, sinh năm 1968 - có mặt.

2. *Bị đơn:* ông **Nguyễn L**, sinh năm 1969 – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/02/2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phạm Thị Nh trình bày:

- Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn L sống chung với nhau từ năm 1990, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, do ông L ghen vô cớ đánh đập bà nhiều lần và nhục mạ bà và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn L.

- Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng sinh được 04 người con gồm: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1991, Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 1992 và Nguyễn N, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 2003 hiện nay các cháu đã trưởng thành lao động tự túc được.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn L: Mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án xin ly hôn, theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng pháp luật. Riêng bị đơn ông Nguyễn L không chấp hành, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đường lối giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn L sống chung với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống ông Lượng ghen tuông vô cớ nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, nay bà Nhàn làm đơn xin ly hôn.

Bà Nhàn ông Lượng không đăng ký kết hôn nhưng chung sống với nhau như vợ chồng, căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội không công nhận bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn L là vợ chồng.

- Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng sinh được 04 người con gồm: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1991, Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 1992 và Nguyễn N, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 2003 hiện nay các cháu đã trưởng thành lao động tự túc được nên không yêu cầu.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Nh.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn L là vợ chồng.

- Về con chung: hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi lao động tự túc được không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Phạm Thị Nh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng dân sự: bà Phạm Thị Nh có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận giải quyết việc hôn nhân của bà với ông Nguyễn L theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tại phiên tòa ông Nguyễn L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt ông Lượng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn L sống chung với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, ông L ghen tuông vô cớ và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, nay bà Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên làm đơn xin ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn L không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng, vì vậy, hôn nhân này không được pháp luật công nhận. Căn cứ Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội, không công nhận bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn L là vợ chồng.

[4] Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có 04 người con gồm: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 1992; Nguyễn N, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 2003 hiện nay các cháu đã trưởng thành lao động tự túc được nên không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản: bà Phạm Thị Nh không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: bà Phạm Thị Nh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn L được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Nh và ông Nguyễn L là vợ chồng.

2. Về con chung: bà Phạm Thị Nh ông Nguyễn L có 04 người con chung gồm: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1991; Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 1992; Nguyễn N, sinh năm 2001 và Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 2003 hiện nay các cháu đã trên 18 tuổi lao động tự túc được, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản: bà Phạm Thị Nh không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: bà Phạm Thị Nh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà Nhàn đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006715 ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nhàn đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn bà Phạm Thị Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/7/2022). Riêng bị đơn ông Nguyễn L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Ninh Hải;
- CC THADS huyện Ninh Hải;
- UBND xã Nhơn Hải;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Đồng

